TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và ông Nguyễn Tùng Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.*Bị cáo*: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1996 tại xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và con bà Nguyễn Thị Th; có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 31/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị Hoài Th**, sinh năm 1999 tại xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh B và con bà Bùi Thị Đ; Có chồng là Trần Hữu H; và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 31/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 28/3/2023, tại khu vực để xe của nhà nghỉ M thuộc thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, công an huyện Kiến Xương phát hiện Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hoài Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,1422 gam Heroine và 0,2780 gam Methamphetamine mục đích để hai bị cáo sử dụng.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy nêu trên, hai bị cáo đều khai: khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày S và Th rủ nhau đi mua ma túy đá về sử dụng, S góp 300.000 đồng, Th góp 200.000 đồng. S chở Th đến khu vực cổng chào thuộc thôn Đ, xã V, huyện Kiến Xương, Th mua của một người không rõ tên, địa chỉ 500.000 đồng Metham phetamine (ma túy đá) rồi cất vào trong ốp lưng điện thoại Iphone của Th. Tiếp đó S nói với Th về nhà S lấy " đồ", Th hiểu là ma túy nhưng không biết loại gì. Th đi cùng S vào nhà lấy ma túy, Th cất gói ma túy này tại túi áo khoác ngoài bên trái. Sau đó S chở Th đến nhà nghỉ M để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: thu giữ của Th 01 túi nilong có chứa Heroine (ký hiệu M1), 01 túi nilong có chứa ma túy đá (ký hiệu M2) và 01 điện thoại Iphone; quản lý của S 01 xe mô tô SH, BKS 17B2-5287. Xe mô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị Trang, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Việt Thắng, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; khi mượn xe S không nói và chị Trang không biết việc S sử dụng xe để mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Trang.

Tại bản Kết luận giám định số 444/KL-KTHS (MT) ngày 29/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma

túy, loại Heroine có khối lượng 0,1422 gam. Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2780 gam

Cáo trạng số 23/CT-VKSKX ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hoài Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hoài Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 0,1178 gam Heroine và 0,2185 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Th được hoàn trả mẫu vật sau giám định để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo Th 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong bản Cáo trạng của VKS đã truy tố; không có ý kiến gì về bản kết luận giám định, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập ngày 28/3/2023; Kết luận giám định số 444/KL-KTHS (MT) ngày 29/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Lời khai của người chứng kiến anh Bùi Phương N, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn A, xã L, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; ông Bùi Xuân M, sinh năm 1972 và ông Trần Văn Ch, sinh năm 1967; đều ở địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 10 phút ngày 28/3/2023 tại nhà nghỉ M thuộc thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hoài Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,1422 gam Heroine và 0,2780 gam Methamphetamine mục đích để hai bị cáo sử dụng. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,4202 gam.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c. He roine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……

i, *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

……

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, hai bị cáo đều nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy song do ham chơi, thiếu ý thức rèn luyện nên vẫn tàng trữ trái phép để sử dụng làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo S giữ vai trò cao hơn là người góp tiền nhiều hơn để mua ma túy đá, ngoài ra trước đó bị cáo còn mua heroine để sử dụng riêng. Vì vậy xử phạt bị cáo S mức hình phạt cao hơn bị cáo Th là phù hợp với quy định của pháp luật trong việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: ma túy đá do bị cáo Th mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, Heroine do bị cáo S mua của một người không rõ tên, địa chỉ tại khu vực cống trắng, TP Thái Bình. Cơ quan công an đã điều tra nhưng không xác định được người bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: 0,1422 gam Heroine sau khi giám định còn lại 0,1178 gam và 0,2780 gam Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,2185 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng của bị cáo Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/3/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/3/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự , tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th 0,1178 gam Heroine và 0,2185 gam Methamphetamine được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 444/KL-KTHS của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu trắng, số máy ML6G2LL/A, số seri C37QLCFSGRWY (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 28/4/2023).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/6/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND h. Kiến Xương;
- Công an h.Kiến Xương;
- Chi cục THADS h. Kiến Xương
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ